

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2021/HS-PT
Ngày 17-11-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Mười.

- Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Năm.
Bà Lê Thị Mỹ Giang.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Trần Đại Nghĩa - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa:**
Ông Lương Thanh Tú - Kiểm sát viên

Ngày 17 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 72/2020/TLPT-HS ngày 12 tháng 5 năm 2021 đối với các bị cáo: Phan Nguyên K, Đặng Phúc N, Phạm Thanh P do có kháng cáo của bị cáo Đặng Phúc N và kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi đối với bản án hình sự sơ thẩm số 20/2021/HS-ST ngày 12/3/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

1. Bị cáo bị kháng nghị:

Phan Nguyên K (tên gọi khác: Không); sinh ngày 11 tháng 12 năm 1993; nơi sinh: Quảng Ngãi. Nơi cư trú: Khu dân cư số 7, thị trấn X, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi. Nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 12/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Phan Thanh H, sinh năm 1961 (chết) và bà Nguyễn Thị Bích V, sinh năm 1968. Bị cáo có vợ tên Diệp Thị Kiều M, sinh năm 1992; có 02 con tên Phan Diệp Phương N, sinh năm 2016 và Phan Nguyên Q, sinh năm 2018. Tiền án, tiền sự: Không. Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” cho đến nay. Bị cáo Phan Nguyên K có mặt tại phiên tòa;

2. Bị cáo có kháng cáo:

Đặng Phúc Ng (tên gọi khác: Không), sinh ngày 16 tháng 4 năm 1997; nơi sinh: Quảng Ngãi. Nơi cư trú: Thôn T, xã N, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi. Nghề nghiệp: Âm thanh, ánh sáng; trình độ học vấn: 12/12; giới tính: Nam; dân tộc:

Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Đặng T, sinh năm 1976 và bà Phạm Thị C, sinh năm 1976. Bị cáo chưa có vợ, con. Tiền án, tiền sự: Không. Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” cho đến nay. Bị cáo Đặng Phúc N có mặt tại phiên tòa.

3. Bị cáo có liên quan đến kháng nghị:

Phạm Thanh P (tên gọi khác: Không), sinh ngày 28 tháng 02 năm 2001; nơi sinh: Quảng Ngãi. Nơi cư trú: Thôn Đ, xã H, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi. Nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 11/12; giới tính: Nữ; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Phạm Văn T, sinh năm 1954 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1963. Bị cáo chưa có chồng, con. Tiền án, tiền sự: Không. Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” cho đến nay. Bị cáo Phạm Thanh P có mặt tại phiên tòa.

4. Người làm chứng có liên quan đến kháng nghị:

- Anh Hoàng Quang Đ, sinh năm 1989;

Địa chỉ: Thôn A, xã M, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi.

- Anh Bàn Tấn V, sinh năm 1988;

Địa chỉ: Đội 11, thôn A, xã M, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi

- Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1993;

Địa chỉ: Thôn A, xã M, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi.

- Anh Nguyễn Hữu K, sinh năm 1995;

Địa chỉ: Xóm chợ, thôn T, xã K, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi.

- Anh Bàn Trung T1, sinh năm 1989;

Địa chỉ: đội 10, thôn A, xã M, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi

5. Người làm chứng:

- Chị Nguyễn Thị C, sinh năm 1997;

- Chị Trần Thị Huyền T, sinh năm 1997;

- Chị Trần Hồng Đ, sinh năm 1993;

Cùng địa chỉ: 147 Khu B, phường P, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

- Chị Trần Thị Lan H, sinh năm 2001;

Địa chỉ: Thôn N, xã C, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi.

- Chị Phạm Thị Ngọc A, sinh năm 2001;

Địa chỉ: Thôn L, xã T, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi.

- Anh Võ N1, sinh năm 1996;

Địa chỉ: Thôn Y, xã K, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi.

- Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 2000;

Địa chỉ: Xóm 10, thôn C, xã N, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi.

- Anh Huỳnh Tấn T, sinh năm 1996;

Địa chỉ: Xóm 1B, thôn H1, xã D, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 01 giờ 50 phút ngày 04/01/2020, Phòng PC04- Công an tỉnh Quảng Ngãi tiến hành kiểm tra cơ sở Karaoke T ở Tổ 03, Phường P, thành phố Q thuộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Dịch vụ tổng hợp T do ông Nguyễn Đức N, sinh năm 1994; hộ khẩu thường trú: Tổ 01, phường N, thành phố Q làm Giám đốc. Quá trình kiểm tra phát hiện: Có 07 phòng, tổng cộng là 62 người là khách đang hát Karaoke. Trong đó, có 02 phòng Karaoke là Phòng số 502 và 101, có tổng cộng là 22 người (gồm 16 nam, 06 nữ) đều sử dụng ma túy tổng hợp.

Tang vật thu giữ tại Phòng 502 gồm:

- Chất bột màu trắng trên 01 (một) đĩa sứ màu trắng được gom bỏ vào 01 (một) túi nylon màu trắng (ngghi là chất ma túy);

- Thu giữ của Phan Nguyên K gồm: 01 hộp nhựa màu xanh trắng có chữ Xylitol, bên trong có chứa: 05 (năm) túi nylon màu trắng, bên trong mỗi túi nylon này có chứa chất rắn màu trắng (Phan Nguyên K khai nhận là ma túy tổng hợp dạng Khay), 01 (một) túi nylon màu trắng bên trong chứa 07 (bảy) viên nén màu xanh, có ký hiệu là chữ VL (Phan Nguyên K khai nhận là ma túy tổng hợp thuốc lắc) và 2.400.000đ (Hai triệu bốn trăm ngàn đồng) là tiền K đã bán ma túy thuốc lắc cho khách ở Phòng 101.

- Thu giữ trong túi xách của bị can Phạm Thanh P ½ viên nén màu hồng (P khai nhận là ma túy tổng hợp thuốc lắc).

- Tạm giữ của Đặng Phúc N 01 máy điện thoại di động loại Iphone 6S màu hồng màn hình bị bể, có gắn thẻ sim mạng di động Viettel.

- 01 (một) thẻ ATM của ngân hàng Sacombank số 9704031651887122 mang tên NGUYEN HUU K;

Qua điều tra xác định:

Khoảng 20 giờ 00 ngày 03/01/2020, sau khi ăn nhậu tại thị trấn O, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi; Nguyễn Hữu K cùng với Bành Tấn V, Huỳnh Quang Đ, Bành Trung T1, Nguyễn Văn T hẹn gặp nhau tại khu vực cây xăng thuộc xã L, huyện B để tổ chức sinh nhật cho Nguyễn Hữu K tại quán Karaoke T thuộc phường P, thành phố Q bằng hình thức là “đi bay” (tức là nghe nhạc và sử dụng ma túy). Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, cả 05 đón xe taxi đi vào thành

phổ Q. Trên đường đi, cả 05 người thống nhất cùng góp tiền để "đi bay" thì cả nhóm đồng ý. K, V, T1 Đ mỗi người góp số tiền là 2 triệu đồng, T góp số tiền là 1,5 triệu đồng. Khoảng 21 giờ cùng ngày, cả nhóm đến quán Karaoke T và thuê Phòng 502 để chơi. Trong thời gian này, Bành Trung T1 điện thoại cho Phan Nguyên K để hỏi mua 01 hộp ma túy "Khay" (Ketamine) với giá 7.000.000đồng và 06 viên ma túy "Kẹo" (MDMA, hay còn gọi là thuốc lắc) với giá 2.400.000đồng. Tổng cộng thành tiền là 9.400.000đồng để cả nhóm cùng nhau sử dụng. K đồng ý và liên hệ với một người tên là H (không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể) để mua số lượng ma túy trên với giá tổng cộng là 9.000.000đồng rồi K mang số ma túy trên đến phòng 502 gặp và đưa cho T1. T1 đưa cho K số tiền là 9.400.000đồng như đã thỏa thuận. Sau đó, T1 đưa toàn bộ số ma túy trên cho K để K phân số viên ma túy "Kẹo" thành 1/2 viên rồi K dùng thẻ ATM của Nguyễn Hữu K để vừa "Xào" ma túy khay và phân nhỏ cho cả nhóm sử dụng.

Khi ở tại Phòng 502, Nguyễn Hữu K còn liên hệ rủ với Đặng Phúc N và Võ N1 (Võ N1 rủ thêm bạn gái là Trần Thị Lan H); Bành Tấn V liên hệ rủ Phạm Thanh P; Bành Trung T1 rủ bạn gái là Phạm Thị Ngọc A còn bị can Phan Nguyên K điện thoại rủ Nguyễn Thị C, Trần Thị Huyền T, Trần Hồng Đ (cả 03 người đều là tiếp viên Karaoke) đến phòng 502 để sử dụng ma túy nhân sinh nhật của K. Tổng cộng Phòng 502 có 14 người.

Trong lúc cả nhóm của K đang "bay" tại Phòng 502 thì khoảng 01 giờ ngày 04/01/2020, có Nguyễn Văn H (bạn của Đặng Phúc N đang "bay" ở Phòng 502) là khách đến thuê Phòng 101 Karaoke T, liên lạc điện thoại bằng Zalo cho Đặng Phúc N hỏi mua ma túy "Kẹo". N báo giá tiền là 400.000đ/1 viên ma túy "Kẹo". H thống nhất mua 06 viên với giá là 2.400.000đồng để nhóm bạn của H sử dụng tại Phòng 101. Do biết K là người có bán ma túy "Kẹo" và đang ở bên cạnh N nên N nói lại với K để lấy 06 viên "Kẹo" (ma túy MDMA) bán cho bạn ở Phòng 101. K đồng ý nhưng vì số ma túy K mang theo đã sử dụng hết ở Phòng 502 nên K tiếp tục liên hệ mua của H với số lượng là 13 viên ma túy "Kẹo" và 05 chấm ma túy "Khay". Tất cả số ma túy này, được K cất giấu trong hộp kẹo XYLITOL và mang lên Phòng 502. K lấy đưa cho Đặng Phúc N cầm 06 viên ma túy tổng hợp dạng "Kẹo" để đem bán cho Phòng 101. Sau khi nhận ma túy từ K, N mang đến phòng 101; tại đây, N gặp Nguyễn Văn H và Huỳnh Tấn T (cũng là bạn của Đặng Phúc N) và 04 người bạn khác của H. Đặng Phúc N đưa số ma túy trên cho H thì T đưa tay cầm số ma túy đó; đồng thời, T giao số tiền 2.400.000đồng cho N. N kiểm tra đúng số tiền rồi quay lại Phòng 502 giao lại số tiền đó cho K.

Riêng số ma túy còn lại (gồm: 07 viên ma túy "Kẹo", 05 chấm ma túy "Khay") của K, được K cất giấu trong hộp kẹo XYLITOL và để phía sau chỗ ngồi của mình. Đến 01 giờ 50 phút giờ ngày 04/01/2020, lực lượng Công an đến kiểm tra Phòng 502 phát hiện, thu giữ số ma túy trên cùng số tiền là 2.400.000đồng của Phan Nguyên K và số ma túy Khay được để trên đĩa sứ mà các đối tượng ở phòng 502 chưa sử dụng hết. Ngoài ra, Cơ quan Công an còn phát hiện và thu giữ trong túi xách màu đen của Phạm Thanh P có cất giấu 1/2 viên

ma túy tổng hợp dạng “Kẹo” loại MDMA. P khai nhận: vào ngày 29/12/2019, P đến phòng 503 Karaoke T để “Bay” cùng với Bành Tấn V và nhóm bạn của V. Tại đây, V đưa cho P 02 lần, mỗi lần $\frac{1}{2}$ viên ma túy “Kẹo”, mục đích để P sử dụng và cùng “bay” với V. Tuy nhiên, P chỉ sử dụng hết $\frac{1}{2}$ viên lần đầu, còn lại $\frac{1}{2}$ viên V đưa lần sau thì P không sử dụng mà cất giấu trong túi xách đến khoảng 1 giờ 50 phút ngày 04/01/2020 thì bị lực lượng Công an phát hiện thu giữ.

Ngày 06/01/2020, Cơ quan CSĐT (PC04) Công an tỉnh trưng cầu giám định Phòng Kỹ thuật hình sự (PC09) giám định khối lượng, loại chất ma túy thu giữ trên bàn phòng 502 và của Phan Nguyên K theo Quyết định trưng cầu số 19/CQCSĐT. Ngày 08/01/2020, Phòng Kỹ thuật hình sự (PC09) Công an tỉnh Quảng Ngãi kết luận giám định số: 59/KLGĐ - PC09, kết luận:

- Chất bột màu trắng trong 01 túi nylon màu trắng là ma túy, loại Ketamine, khối lượng 0,12 gam (thu trên bàn trong phòng);
- 07 viên nén màu xanh có chữ VL là ma túy, loại MDMA, khối lượng 2,45 gam;
- Chất rắn màu trắng trong 05 túi nylon màu trắng là ma túy, loại Ketamin, khối lượng 1,85 gam.

Ngày 07/01/2020, Phòng PC04 trưng cầu giám định Phòng Kỹ thuật hình sự (PC09) giám định khối lượng, loại chất ma túy thu giữ của Phạm Thanh P) theo Quyết định trưng cầu số 01/QĐ-TCGĐ. Ngày 10/01/2020, Phòng Kỹ thuật hình sự (PC09) Công an tỉnh Quảng Ngãi kết luận giám định số: 63/KLGĐ - PC09, kết luận:

- $\frac{1}{2}$ viên nén màu hồng gửi giám định là ma túy, loại ma túy MDMA, khối lượng là 0,26 gam.

Ngoài ra, quá trình điều tra còn xác định: Trước đó trong khoảng thời gian từ tháng 8/2019 đến ngày 04/01/2020, Phan Nguyên K còn nhiều lần bán ma túy cho Đặng Phúc N và Phạm Thanh P, cụ thể như sau:

- Bán cho Đặng Phúc N, thời gian từ tháng 11/2019 đến ngày 04/01/2020 tổng cộng 02 lần, với số lượng 03 (ba) chấm ma túy “Khay” thu lợi số tiền 3.800.000đồng.

- Bán cho Phạm Thanh P thời gian từ tháng 8/2019 đến ngày 04/01/2020 tổng cộng 03 lần, với số lượng 04 (bốn) chấm ma túy “Khay” và 05 (năm) viên ma túy “kẹo” thu lợi số tiền 6.600.000đồng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 20/2021/HS-ST ngày 12/3/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Phan Nguyên K phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 251, các điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Phan Nguyên K 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

Tuyên bố: Bị cáo Đặng Phúc N phạm tội *“Mua bán trái phép chất ma túy”*.

Áp dụng: khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Đặng Phúc N 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Thanh P phạm tội *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”*.

Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249, các điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Phạm Thanh P 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm kể từ ngày tuyên án (ngày 12/3/2021).

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về phần xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 18/3/2021, bị cáo Đặng Phúc N có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Ngày 09/4/2021, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi có Quyết định kháng nghị số: 756/QĐ-VKS đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi xét xử phúc thẩm theo hướng hủy toàn bộ bản án sơ thẩm để điều tra lại do có dấu hiệu bỏ lọt tội phạm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Đặng Phúc N vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo. Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi giữ nguyên quyết định kháng nghị.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi:

Tại phiên tòa, lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai, tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Phan Nguyên K về tội *“Mua bán trái phép chất ma túy”* theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Đặng Phúc N tội *“Mua bán trái phép chất ma túy”* theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Phạm Thanh P tội *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”* theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Tuy nhiên, quá trình điều tra vụ án thể hiện: 05 đối tượng gồm Nguyễn Hữu K, Bành Tấn V, Huỳnh Quang Đ, Bành Trung T1 và Nguyễn Văn T đã thống nhất góp tiền để mua ma túy nhằm tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Sau khi góp tiền thì các đối tượng đến quán Karaoke T thuê phòng 502 để làm địa điểm tổ chức “bay” (sử dụng chất ma túy và nghe nhạc). T1 gọi điện cho Phan Nguyên K mua 06 viên ma túy tổng hợp dạng “kẹo” (MDMA) và 05 chấm

ma túy “khay” (Kentamine). Tại quán Karaoke T, Nguyễn Hữu K gọi điện thoại rủ Đặng Phúc N và Võ N1 cùng đi “bay”. Bành Tấn V gọi điện thoại rủ Phạm Thanh P. Phan Nguyên K gọi điện thoại rủ Nguyễn Thị C, Trần Thị Huyền T, Trần Hồng Đ đến sử dụng ma túy và nhảy nhạc. Phan Nguyên K là người phân từng viên thuốc lắc thành hai phần (mỗi phần $\frac{1}{2}$ viên), dùng thẻ ATM chia ma túy Kentamine trên đĩa sứ thành những đường nhỏ và dùng tờ tiền polime cuộn tròn thành ống hút để những người trong phòng cùng sử dụng. Kết quả xét nghiệm, tất cả 14 người trong phòng 502 đều dương tính với ma túy.

Xét về ý thức chủ quan của các đối tượng Nguyễn Hữu K, Bành Tấn V, Huỳnh Quang Đ, Bành Trung T1 và Nguyễn Văn T ngay từ đầu là nhằm tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Các đối tượng đã thuê phòng 502 Karaoke T làm địa điểm sử dụng ma túy, góp tiền mua ma túy cung cấp cho nhiều người cùng sử dụng, các đối tượng còn liên hệ rủ thêm nhiều người khác sử dụng. Riêng Phan Nguyên K sau khi bán ma túy cho các đối tượng thì trực tiếp phân chia từng viên thuốc lắc và dùng thẻ ATM phân nhỏ ma túy Kentamine cho cả nhóm sử dụng.

Hành vi của Nguyễn Hữu K, Bành Tấn V, Huỳnh Quang Đ, Bành Trung T1 Nguyễn Văn T và Phan Nguyên K đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo Điều 255 Bộ luật Hình sự nhưng Tòa án cấp sơ thẩm không xem xét là có dấu hiệu bỏ lọt tội phạm. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm c khoản 1 Điều 355; điểm a khoản 1 Điều 358 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Hủy toàn bộ bản án hình sự sơ thẩm số: 20/2021/HS-ST ngày 12/3/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi để điều tra lại theo thủ tục chung.

Đối với kháng cáo của bị cáo Đặng Phúc N, do đề nghị hủy toàn bộ bản án sơ thẩm nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét hành vi của các bị cáo Phan Nguyên K, Đặng Phúc N, Phạm Thanh P: Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo phù hợp với kết quả giám định, lời khai của những người làm chứng và các tài liệu chứng cứ thu thập tại hồ sơ vụ án, nên đủ cơ sở xác định:

Tối ngày 03 rạng sáng ngày 04/01/2020, tại cơ sở Karaoke T, bị cáo Phan Nguyên K đã bán 01 hộp ma túy "Khay" (Ketamine) và 06 viên ma túy “Kẹo” (MDMA) cho các đối tượng: Nguyễn Hữu K, Bành Tấn V, Huỳnh Quang Đ, Bành Trung T1, Nguyễn Văn T tại phòng 502 với số tiền là 9.400.000đồng và thông qua bị cáo Đặng Phúc N, bán 06 viên ma túy “Kẹo” MDMA cho các khách chơi tại phòng 101 với số tiền là 2.400.000đồng; đồng thời, đang cất giữ 07 viên ma túy “Kẹo” MDMA, khối lượng 2,45gam và 05 túi ma túy “Khay” loại

Ketamin, khối lượng 1,85gam tại Phòng 502 để bán cho khách nhưng chưa kịp bán thì bị kiểm tra phát hiện, thu giữ.

Ngoài ra, quá trình điều tra, truy tố và xét xử vụ án, căn cứ vào lời khai của các bị cáo còn xác định: Trong khoảng thời gian từ tháng 8 năm 2019 đến ngày 04/01/2020, bị cáo Phan Nguyên K còn 02 lần bán 03 (ba) chấm ma túy “Khay” cho Đặng Phúc N thu lợi số tiền 3.800.000 đồng; 03 lần bán 04 (bốn) chấm ma túy “Khay” và 05 (năm) viên ma túy “kẹo” cho Phạm Thanh P thu lợi số tiền 6.600.000 đồng.

Cũng qua quá trình khám xét tại phòng 502 còn phát hiện bị cáo Phạm Thanh P cất giấu trong túi xách của mình ½ viên ma túy “Kẹo”, loại ma túy MDMA, khối lượng là 0,26 gam.

Các bị cáo Phan Nguyên K, Đặng Phúc N và Phạm Thanh P đều là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Các bị cáo biết rõ việc mua bán và tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Phan Nguyên K về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; bị cáo Đặng Phúc N về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự; bị cáo Phạm Thanh P về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2] Xét kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Tại cấp sơ thẩm, các đối tượng gồm: Nguyễn Hữu K, Bành Tấn V, Huỳnh Quang Đ, Bành Trung T1, Nguyễn Văn T đều khai nhận: Khoảng 20 giờ 00 ngày 03/01/2020, Nguyễn Hữu K cùng với Bành Tấn V, Huỳnh Quang Đ, Bành Trung T1, Nguyễn Văn T thống nhất tổ chức sinh nhật cho Nguyễn Hữu K tại quán Karaoke T, phường P, thành phố Q bằng hình thức là “đi bay”, tức là nghe nhạc và sử dụng ma túy. Cả 05 đối tượng thống nhất cùng góp tiền để “đi bay” như sau: K, V, T1, Đ mỗi người góp số tiền là 02 triệu đồng, T góp số tiền là 1,5 triệu đồng. Khoảng 21 giờ cùng ngày, cả nhóm đến quán Karaoke T và thuê Phòng 502 để “bay”. Trong thời gian này, Bành Trung T1 điện thoại cho Phan Nguyên K đề hỏi mua 01 hộp ma túy “Khay” (Ketamine) với giá 7.000.000đồng và 06 viên ma túy “Kẹo” (MDMA, hay còn gọi là thuốc lắc) với giá 2.400.000đồng; tổng cộng là 9.400.000đồng để cả nhóm cùng nhau sử dụng. Tại phòng 502; Nguyễn Hữu K liên hệ rủ Đặng Phúc N và Võ N1, Võ N1 rủ thêm Trần Thị Lan H; Bành Tấn V liên hệ rủ Phạm Thị P; Bành Trung T1 rủ Phạm Thị Ngọc A; Phan Nguyên K điện thoại rủ Nguyễn Thị C, Trần Thị Huyền T, Trần Hồng Đ đến phòng 502 để sử dụng ma túy nhân sinh nhật của K. Tổng cộng tại phòng 502 có 14 người và kết quả xét nghiệm đều dương tính với ma túy.

Đối với bị cáo Phan Nguyên K khai nhận: Sau khi đưa ma túy cho T thì T đưa toàn bộ số ma túy trên cho K để K phân số viên ma túy “Kẹo” thành 1/2 viên

rồi K dùng thẻ ATM để vừa "xào" ma túy khay và phân nhỏ cho cả nhóm sử dụng.

Lời khai của các đối tượng Nguyễn Hữu K, Bành Tấn V, Huỳnh Quang Đ, Bành Trung T1, Nguyễn Văn T thể hiện ý thức chủ quan của các đối tượng ngay từ đầu đã thống nhất cùng góp tiền mua ma túy, thuê phòng 502 Karaoke T để làm địa điểm sử dụng ma túy, liên hệ rủ rê những người khác cùng sử dụng ma túy. Bị cáo Phan Nguyên K là người trực tiếp phân chia ma túy cho người khác sử dụng.

Theo điểm b, tiểu mục 6.1 của Mục 6 Thông tư liên tịch số: 17/2007/TTLT-BCA-VKSTC-TANDTC-BTP ngày 24/12/2007 thì “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” là: “Chỉ huy, phân công, điều hành việc chuẩn bị, cung cấp chất ma túy, địa điểm, phương tiện, dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy, tìm người sử dụng chất ma túy”. Các đối tượng đã thực hiện các hành vi bố trí, sắp xếp, điều hành con người, phương tiện; cung cấp ma túy, địa điểm, phương tiện, dụng cụ ... để thực hiện việc sử dụng trái phép chất ma túy. Do đó, hành vi của Nguyễn Hữu K, Bành Tấn V, Huỳnh Quang Đ, Bành Trung T1, Nguyễn Văn T và Phan Nguyên K có dấu hiệu của tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo Điều 255 Bộ luật Hình sự nhưng cấp sơ thẩm chưa xem xét, làm rõ dấu hiệu phạm tội của các đối tượng trên.

[3] Từ những căn cứ trên, xét thấy cấp sơ thẩm đã bỏ lọt tội phạm. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận Quyết định kháng nghị số 756/QĐ-VKS ngày 09/4/2021 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi, hủy toàn bộ Bản án hình sự sơ thẩm số 20/2021/HS-ST ngày 12/3/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi để điều tra lại theo thủ tục chung.

[4] Do hủy bản án hình sự sơ thẩm nên nội dung kháng cáo của bị cáo Đặng Phúc N không được Hội đồng xét xử xem xét.

[5] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi phù hợp với nhận định Hội đồng xét xử được chấp nhận.

[6] Về án phí: Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 355; điểm a khoản 1 Điều 358 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận Quyết định kháng nghị số: 756/QĐ-VKS ngày 09/4/2021 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi. Hủy toàn bộ bản án hình sự sơ thẩm số: 20/2021/HS-ST ngày 12/3/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Q Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

Chuyển hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nhân dân thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi để điều tra lại.

2. Về án phí: Bị cáo không phải chịu án phí phúc thẩm.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND, TAND thành phố Q;
- Công an thành phố Q;
- Chi cục THADS thành phố Q;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Mười